

## QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CÁC NỘI DUNG MỚI VỀ QUYỀN CON NGƯỜI TẠI LIÊN HỢP QUỐC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ SỰ THAM GIA CỦA VIỆT NAM\*

Nguyễn Vũ Minh\*\* - Lê Quang Bình\*\*\*

### Tóm tắt

*Kể từ khi được thành lập, Liên hợp quốc có vai trò ngày càng quan trọng trong việc định hình, pháp điển hóa và thúc đẩy thực hiện các quyền con người như những giá trị chung của nhân loại. Từ năm 2021 đến nay Liên hợp quốc tiếp tục thúc đẩy các quyền con người mới để thích ứng với bối cảnh thế giới có nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống nổi lên, đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Bài viết này nghiên cứu thực tiễn quá trình định hình các “quyền con người mới” trong hệ thống Liên hợp quốc, quá trình vận động ủng hộ, cũng như cách thức các nước thúc đẩy các “quyền con người mới” để từ đó đưa ra các khuyến nghị chính sách cho Việt Nam.*

**Từ khóa:** Nhân quyền, quyền con người mới, Liên hợp quốc, công ước nhân quyền, quản trị toàn cầu, Việt Nam.

### Mở đầu

Có nhiều cách phân loại đa dạng về các “thế hệ” quyền con người. Đối với chín công ước quốc tế cơ bản về quyền con người được thông qua đến nay, cơ bản có thể phân loại thành hai “thế hệ” quyền con người. Thế hệ thứ nhất là nhóm quyền và tự do cơ bản của cá nhân (quyền dân

\* Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ: “Quá trình định hình một số “quyền con người mới” trong hệ thống Liên hợp quốc và hàm ý chính sách với Việt Nam (giai đoạn 2021-2025)”.

\*\* ThS., Phó Vụ trưởng, Vụ các Tổ chức quốc tế, Bộ Ngoại giao.

\*\*\* ThS., Chuyên viên, Vụ các Tổ chức quốc tế, Bộ Ngoại giao.

sự, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa). Thế hệ thứ hai là các quyền liên quan đến chống phân biệt đối xử và bảo vệ một số nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ con người trong một số hoàn cảnh cụ thể (quyền phụ nữ, quyền trẻ em, quyền của người khuyết tật, quyền của người lao động di cư, chống phân biệt chủng tộc, chống tra tấn, chống mất tích cưỡng bức...).<sup>1</sup> Các vấn đề quyền con người mới hơn, chưa được pháp điển hóa trong các công ước quốc tế, thường được nhiều học giả gọi là “thế hệ quyền con người thứ ba” hay các “quyền tập thể” như quyền phát triển, quyền sống trong hòa bình, “quyền thụ hưởng môi trường sạch, lành mạnh và bền vững” (quyền môi trường), quyền nông dân tá điền, quyền biểu tình hòa bình...

Liên hợp quốc là cơ chế quản trị toàn cầu rất quan trọng, đóng vai trò chủ chốt trong hình thành các nội dung và các công ước quốc tế về quyền con người. Trong giai đoạn 2021-2025, quá trình xác định “quyền con người mới” tại Liên hợp quốc có những cột mốc quan trọng và chuyển biến về chất. Tiêu biểu là việc “quyền môi trường” đã lần đầu tiên được khẳng định qua Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc (2022), và dự thảo “Công ước về quyền phát triển” lần đầu tiên được Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc thông qua và trình lên Đại hội đồng Liên hợp quốc thảo luận, xem xét thông qua. Trong bối cảnh đó, bài viết này đánh giá quá trình pháp điển hóa các văn kiện nhân quyền quốc tế chủ chốt do Liên hợp quốc xây dựng, quá trình vận động ủng hộ, cũng như cách thức các nước thúc đẩy các quyền con người mới để từ đó đưa ra các khuyến nghị chính sách cho Việt Nam.

<sup>1</sup> Andrew Clapham, *Human Rights: A Very Short Introduction*, 2nd ed. (Oxford University Press, 2015).

### **Vai trò của Liên hợp quốc trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người**

Quyền con người là các quyền bắt nguồn từ phẩm giá vốn có của tất cả mọi người. Trải qua lịch sử phát triển hàng ngàn năm, các quyền này được cộng đồng quốc tế và các quốc gia thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm bằng hệ thống pháp luật quốc gia và quốc tế.

Kể từ khi được thành lập, Liên hợp quốc không chỉ giữ vai trò cốt lõi trong việc bảo vệ các quyền con người cơ bản, mà còn tiên phong trong việc mở rộng các khái niệm quyền con người để đáp ứng với các thách thức mới trong thế giới toàn cầu hóa. Liên hợp quốc là cơ chế để thương lượng, xây dựng các văn kiện pháp lý quốc tế về quyền con người qua nhiều thập niên và là cơ quan lưu chiểu, thúc đẩy phổ cập, thực hiện các văn kiện này. Trong các cơ quan, thể chế của hệ thống Liên hợp quốc, Đại hội đồng và Hội đồng Nhân quyền là hai cơ quan có vai trò lớn trong quá trình xây dựng và thông qua các văn kiện pháp lý quốc tế về quyền con người. Trong khi Đại hội đồng là cơ quan mang tính đại diện cao nhất, rộng rãi nhất và có sự tham gia đầy đủ của các quốc gia, thì Hội đồng Nhân quyền (UNHRC) là cơ quan có chức năng nhiệm vụ tập trung vào quyền con người, có các đơn vị trực thuộc nghiên cứu và đề xuất các quyền con người mới, đồng thời là diễn đàn thảo luận năng động - nơi các nước và nhóm nước ưu tiên đề xuất các sáng kiến về quyền con người mà làm cơ sở để thảo luận xây dựng các quyền con người mới. Bên cạnh đó, Liên hợp quốc cũng thành lập Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc (OHCHR) với chức năng chính là Ban Thư ký giúp việc và tham mưu cho Hội đồng Nhân quyền về hành chính, chuyên môn, quản trị, hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chính sách, luật pháp và xây dựng năng lực cho các quốc gia trong lĩnh vực quyền con người.

Thông qua các nỗ lực của Liên hợp quốc, các quốc gia đã pháp điển hóa luật pháp quốc tế, xây dựng và ký kết nhiều công ước quốc tế

quan trọng nhằm xây dựng một thế giới an toàn hơn và công bằng hơn cho tất cả mọi người. Trong số đó, đặc biệt quan trọng là các văn kiện:

- *Tuyên ngôn thế giới về quyền con người* (Universal Declaration of Human Rights - UDHR, thông qua năm 1948) là văn kiện nền tảng, đặt nền móng cho các chuẩn mực toàn cầu về quyền con người;

- *Chín Công ước quốc tế cơ bản về quyền con người*: Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (CERD, 1965); Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR, 1966); Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR, 1966); Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW, 1979); Công ước chống tra tấn, các hình thức đối xử và trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục (CAT, 1984); Công ước về quyền trẻ em (CRC, 1989); Công ước quốc tế về bảo vệ quyền của người lao động di cư và thành viên gia đình họ (ICMW, 1990); Công ước về quyền của người khuyết tật (CRPD, 2006); và Công ước quốc tế về bảo vệ mọi người khỏi bị cưỡng bức mất tích (CPED, 2006).

Để giám sát, thúc đẩy thực thi quyền con người, Liên hợp quốc đã thành lập các cơ quan, cơ chế chính là: (i) Hội đồng Nhân quyền là cơ chế giám sát chính và là diễn đàn để các quốc gia trao đổi kinh nghiệm, tìm giải pháp cho các thách thức nhân quyền toàn cầu như di cư, biến đổi khí hậu, công nghệ...; (ii) Cơ chế Rà soát định kỳ phổ quát (UPR) tạo điều kiện để tất cả quốc gia thành viên báo cáo và được đánh giá về việc thực hiện quyền con người; (iii) Các Ủy ban công ước giám sát thực hiện các công ước nhân quyền mà các quốc gia thành viên đã phê chuẩn, gia nhập; và (iv) Các Thủ tục đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền về các vấn đề nhân quyền chuyên môn và về tình hình nhân quyền tại một số quốc gia cụ thể. Đến nay (7/2025), Hội đồng Nhân quyền đã thành lập 46 Thủ

tục đặc biệt theo chủ đề<sup>2</sup> và 14 Thủ tục đặc biệt về tình hình nhân quyền tại các quốc gia cụ thể.<sup>3</sup>

Liên hợp quốc cũng đóng vai trò tiên phong trong việc cập nhật và mở rộng khái niệm quyền con người để đáp ứng với những thay đổi xã hội, công nghệ và môi trường toàn cầu. Trong những thập niên gần đây, sự phát triển vượt bậc của khoa học, công nghệ và những biến đổi sâu rộng về chính trị, an ninh, kinh tế trên thế giới đặt ra yêu cầu cập nhật quan điểm về quyền con người cũng như cách thức bảo đảm, thúc đẩy các quyền này nói chung. Điều này có tác động rõ rệt đến quá trình thảo luận, xây dựng các “quyền con người mới”. Đặc biệt, giai đoạn 2021-2025 chứng kiến xu hướng gia tăng cạnh tranh chiến lược của các nước lớn và tác động sâu rộng, lâu dài của đại dịch COVID-19; đồng thời ghi nhận vai trò ngày càng quan trọng của các nước vừa và nhỏ trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu, và nhiều nhận thức mới của nhân loại về

<sup>2</sup> Ví dụ các Thủ tục đặc biệt chủ đề về: Chống phân biệt đối xử với phụ nữ, nước sạch và vệ sinh, chống buôn bán người, chống tra tấn và đối xử vô nhân đạo, chống các hình thức nô lệ hiện đại, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, chống buôn bán và bóc lột trẻ em, tự do tôn giáo - tín ngưỡng, quyền của người di cư, người cao tuổi, người bản địa, tự do hội họp và lập hội, quyền lương thực, quyền môi trường, quyền giáo dục, quyền con người trong biến đổi khí hậu, chống giam giữ độc đoán. Xem danh sách đầy đủ và cập nhật các hoạt động đến 2024 của các Thủ tục Đặc biệt tại Báo cáo do Ban Thư ký Liên hợp quốc thực hiện: “A/HRC/58/70: Activities of special rapporteurs, independent experts and working groups of the special procedures of the Human Rights Council undertaken in 2024, including updated information on special procedures and information on the thirtieth annual meeting of special rapporteurs, independent experts and chairs of working groups - Report of the Secretariat,” <https://www.ohchr.org/en/documents/thematic-reports/ahrc5870-activities-special-rapporteurs-independent-experts-and-working>.

<sup>3</sup> Một số Thủ tục đặc biệt về tình hình nhân quyền tại các quốc gia cụ thể: Áp-ga-ni-xtan, Bê-la-rút, Bu-run-đi, Cam-pu-chia, Cộng hòa Trung Phi, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Ê-ri-to-rê-a, I-ran, Ma-li, Mi-an-ma, các vùng lãnh thổ Pa-le-xtin bị chiếm đóng, Liên bang Nga, Xô-ma-li và Xy-ri. Danh sách đầy đủ: *Special Procedures Country Mandates*, Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc, <https://spinternet.ohchr.org/viewallcountrymandates.aspx>.

những thách thức trong phát triển bền vững. Quá trình định hình “quyền con người mới” trở nên ngày càng sôi động trong hệ thống các cơ quan Liên hợp quốc và có những chuyển biến về chất.

Trong bối cảnh này, thảo luận tại Liên hợp quốc trong giai đoạn 2021-2025 đề cập một số vấn đề quyền con người mới mà chưa được ghi nhận trong các công ước quốc tế hiện có về quyền con người. Các chủ thể, chủ yếu là các quốc gia, thúc đẩy thảo luận các quyền này, hướng đến mục tiêu cuối cùng là xây dựng các công ước quốc tế. Tuy nhiên, các chủ thể có mức độ cam kết khác nhau. Cũng có những chủ thể không muốn thừa nhận các vấn đề quyền này với lập luận rằng đây không phải là các quyền con người được ghi nhận trong Tuyên ngôn thế giới về quyền con người (1948) hoặc các công ước quốc tế về quyền con người. Quá trình đối thoại, hợp tác và đấu tranh giữa các chủ thể, nhất là các nước, có ý nghĩa rất quan trọng đối với tiến độ pháp điển hóa các quyền con người mới đó.

Trong giai đoạn này, khái niệm “quyền con người mới” ngày càng nhận được sự quan tâm cao, có tác động rộng lớn, đa chiều đến hoạt động của các cơ quan Liên hợp quốc, không chỉ các cơ chế nhân quyền ngoài ra còn ảnh hưởng tới các cơ chế khu vực, trong đó có Ủy ban liên Chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR). Trong đó, có những “quyền” đã hoàn thành giai đoạn dự thảo văn kiện pháp lý quốc tế để trình lên Đại hội đồng Liên hợp quốc xem xét, thương lượng (như “quyền phát triển”), có “quyền” đã hoàn thành xây dựng tuyên bố chính trị nhưng triển vọng xây dựng một dự thảo văn kiện pháp lý quốc tế rất khó khăn (“quyền nông dân tá điền”, “quyền hòa bình”...). Mặt khác, cũng có một số “quyền” chưa được xây dựng tuyên bố chính trị nhưng đã được thiết lập cơ chế Thủ tục đặc biệt tại Hội đồng Nhân quyền, được

Liên hợp quốc nhân mạnh để bảo đảm quyền lợi và không ngừng đề xuất các khuôn khổ pháp lý để bảo vệ.<sup>4</sup>

Đạt được bước tiến đáng kể nhất trong giai đoạn này là “quyền môi trường” và “quyền phát triển”. “Quyền môi trường” lần đầu tiên đã được khẳng định qua Nghị quyết số A/RES/76/300 của Đại hội đồng Liên hợp quốc (2022). Dự thảo “Công ước về quyền phát triển” lần đầu tiên được xây dựng hoàn chỉnh, được Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc thông qua tại Nghị quyết HRC 54/18 (tháng 10/2023) và trình Đại hội đồng Liên hợp quốc xem xét, tiến hành thương lượng để thông qua trong tương lai.

### **Quá trình xây dựng quyền phát triển và quyền môi trường trong giai đoạn 2021-2025 và dự báo trong thời gian tới**

#### ***Quyền phát triển***

Lịch sử thảo luận, xây dựng quyền phát triển bắt đầu từ những năm đầu thập niên 1980. Dù đã có Tuyên bố chính trị được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua từ năm 1986, nhưng đến cuối năm 2023 Hội đồng Nhân quyền mới xây dựng xong dự thảo công ước để trình lên Đại hội đồng xem xét, tổ chức thương lượng. Đáng chú ý, quá trình xây dựng dự thảo này không đạt được đồng thuận, phải dùng bỏ phiếu đa số để thúc đẩy thông qua. Quá trình xây dựng dự thảo và tổ chức tham vấn, thương lượng dự thảo Công ước quốc tế về quyền phát triển do các nước trong

---

<sup>4</sup> Như vấn đề quyền con người trong không gian số và trí tuệ nhân tạo - xây dựng các quy chuẩn về quyền riêng tư, tự do biểu đạt và an ninh số trong thời đại công nghệ; quyền của các nhóm dễ bị tổn thương mới như người di cư, người không quốc tịch, cộng đồng LGBTQ+, người cao tuổi... Xem thêm Samuel King and Inés M. Pousadela, “*The UN Human Rights Council: Challenges and Opportunities for Reform*,” ENSURED Research Report No. 8 (May 2025): 1-37; Universal Rights Group, “*Vision 2021: What Is the General Assembly’s 2021-2026 Review, and How Might the Human Rights Council Usefully Contribute?*” Policy paper developed with the support of the Federal Department of Foreign Affairs of Switzerland, 2019.

Phong trào Không Liên kết<sup>5</sup> kiên trì thúc đẩy trong nhiều năm, với nhiều cuộc họp giữa các nước trong khuôn khổ Nhóm chuyên gia liên chính phủ (IGWG).<sup>6</sup> Lịch sử hình thành và phát triển quyền phát triển đã trải qua các mốc lịch sử quan trọng sau:

- Năm 1986: Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Tuyên bố về quyền phát triển (Declaration on the Right to Development) - Nghị quyết 41/128;

- Năm 1993: Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Tuyên bố và Chương trình hành động Viên (Vienna Declaration and Programme of Action - VDPA), trong đó xác nhận quyền phát triển là một quyền không thể tách rời của con người và khẳng định các quốc gia cần hợp tác với nhau trong việc bảo đảm sự phát triển và xóa bỏ những trở ngại cho sự phát triển. Để bảo đảm sự tiến bộ bền vững đòi hỏi phải có những chính sách phát triển có hiệu quả ở cấp độ quốc gia, cũng như những quan hệ kinh tế công bằng và một môi trường kinh tế thuận lợi ở cấp độ quốc tế trong việc thực hiện quyền được phát triển;

- Từ năm 2000 trở đi: Trong nhiều văn kiện của Liên hợp quốc, quyền phát triển được gắn với thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs), sau đó là các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) và Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

- Năm 2019: Liên hợp quốc bổ nhiệm Nhóm chuyên gia chính phủ mở rộng (IGWG) để xây dựng Công ước quốc tế về quyền phát triển;

- Năm 2023: Xây dựng xong dự thảo công ước tại Hội đồng Nhân quyền để trình lên Đại hội đồng xem xét, tổ chức đàm phán và thông qua.

---

<sup>5</sup> Non-Aligned Movement (NAM).

<sup>6</sup> The Intergovernmental Working Group on the Right to Development.

Về khái niệm, quyền phát triển là quyền không thể tách rời của mỗi cá nhân và dân tộc được tham gia, đóng góp và thụ hưởng từ phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị. Quyền phát triển gắn với công bằng, phân phối tài nguyên, hợp tác quốc tế và giảm bất bình đẳng giữa các quốc gia cũng như trong nội bộ mỗi quốc gia. Các thành tố cốt lõi của khái niệm quyền phát triển là: (i) Phát triển là một quyền con người chứ không chỉ là mục tiêu kinh tế; (ii) Cá nhân là chủ thể trung tâm của phát triển; (iii) Các quốc gia có trách nhiệm tập thể và riêng biệt trong việc tạo điều kiện cho quyền phát triển; (iv) Hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ là cần thiết để đảm bảo quyền này.

Tuy nhiên, các nhóm nước và giới nghiên cứu có nhiều quan điểm trái chiều về quyền phát triển, nhất là liên quan đến chủ thể thụ hưởng (là quyền cá nhân hoặc tập thể hay cả hai), cũng như khả năng trùng lặp với các quyền đã được ghi nhận trong các công ước nhân quyền cơ bản. Thậm chí có ý kiến cho rằng quyền phát triển hoàn toàn không có giá trị, chỉ là công cụ chính trị của các nước đang phát triển nhằm đòi hỏi các nước phát triển phải dành nguồn lực cho viện trợ phát triển (điều mà chắc chắn các nước phát triển không chấp nhận thể chế hóa). Ngoài ra, các nước và trong nội bộ nhóm các nước đang phát triển còn tranh cãi về “chủ thể” của quyền phát triển, cả từ góc độ “chủ thể thụ hưởng lợi” (cá nhân và quốc gia) và góc độ “chủ thể bảo trợ” (chủ yếu là quốc gia với tư cách nhà nước). Phần lớn các nước đang phát triển cho rằng, cá nhân là chủ thể chính hưởng quyền phát triển, phù hợp với định nghĩa trong Tuyên bố về quyền phát triển năm 1986; tuy nhiên, quốc gia cũng được xem là chủ thể thụ hưởng tập thể vì quốc gia có quyền xây dựng chính sách phát triển phù hợp với hoàn cảnh kinh tế - xã hội, không bị can thiệp. Trong cách hiểu này, cá nhân và quốc gia đều là chủ thể hưởng lợi, nhưng ở các mức độ khác nhau - cá nhân về kết quả, quốc gia về quyền tự quyết và chính sách. Về chủ thể bảo trợ (duty bearers) - trách nhiệm thực hiện quyền, chủ thể bảo trợ thường được hiểu là quốc gia (trong

nước), có trách nhiệm xây dựng và thực hiện các chính sách bảo đảm quyền phát triển cho công dân của mình. Các quốc gia phát triển, theo một số nước đang phát triển, cũng có trách nhiệm hỗ trợ quốc tế (international cooperation) để đảm bảo các nước nghèo hơn có điều kiện thực hiện quyền phát triển. Tuy nhiên, cách hiểu này không thống nhất tuyệt đối và vẫn là chủ đề gây tranh luận trong các vòng đàm phán tại Liên hợp quốc. Có sự chia rẽ giữa một bên là nhóm các nước đang phát triển, các nước thành viên Phong trào Không liên kết (NAM) và bên kia là các nước phát triển, các nước có cách tiếp cận giống phương Tây (trong đó đa phần là các nước Mỹ La-tinh).

*Quan điểm chung của Mỹ, phương Tây và các nước phát triển khác* (Nhật Bản, Hàn Quốc...) là không ủng hộ khái niệm quyền phát triển nói chung và việc xây dựng dự thảo công ước quốc tế về quyền phát triển nói riêng. Theo các nước này, nhân quyền chủ yếu là các quyền cá nhân (trong khi cho rằng các nước đang phát triển nhìn nhận quyền phát triển là một quyền tập thể nhiều hơn); cơ sở pháp lý của quyền phát triển chưa vững chắc khi không được nhắc đến trong Tuyên ngôn thế giới về quyền con người (1948) và không được đề cập cụ thể trong chín công ước nhân quyền cơ bản; quyền này bảo vệ các nhà nước, ít bảo vệ các cá nhân; các quốc gia phải thực hiện nghĩa vụ bảo vệ nhân quyền của mình, không được lấy lý do khác như trình độ phát triển trong nước còn hạn chế hay thiếu hỗ trợ phát triển của nước ngoài để lý giải cho các thiếu sót trong bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở trong nước (nhất là việc thụ hưởng các quyền dân sự, chính trị của người dân).

*Quan điểm của các nước đang phát triển* (Nhóm 77, Trung Quốc, Không Liên kết...) là quyền phát triển đã có cơ sở pháp lý quốc tế do Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua *Tuyên bố về quyền phát triển* (1986) theo Nghị quyết 41/128 (dù nghị quyết này không mang tính ràng buộc pháp lý). Bên cạnh đó, nhóm các nước đang phát triển, trong đó có

Việt Nam, thừa nhận tất cả các thành tố của Tuyên bố về quyền phát triển (1986) và nhấn mạnh: (i) Con người là chủ thể trung tâm của phát triển, là người chủ động tham gia và thụ hưởng quyền phát triển; (ii) Tính toàn diện, cân bằng và công bằng xã hội của quá trình phát triển: phát triển là một quá trình toàn diện về kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị nhằm mục đích cải thiện liên tục phúc lợi của mọi cá nhân và dân tộc, trên cơ sở sự tham gia của họ vào phát triển và phân phối công bằng các lợi ích của phát triển; (iii) Tính bao trùm của phát triển: nhấn mạnh đến “sự tham gia tích cực, tự do và có ý nghĩa” của cá nhân và các giai tầng xã hội vào quá trình phát triển; (iv) Không có sự phân biệt: phát triển vừa là quyền cá nhân, vừa là quyền tập thể, được áp dụng đồng đều cho mọi người mà không có sự phân biệt nào; (v) Lấy tôn trọng nhân quyền làm cơ sở: sự phát triển phải được thực hiện theo cách “trong đó mọi quyền con người và các quyền tự do cơ bản có thể được thực hiện đầy đủ”; và (vi) Ủng hộ quyền tự quyết và chủ quyền đối với tài nguyên của quốc gia.<sup>7</sup>

Theo các tác giả, “quyền phát triển” là một khái niệm nhân quyền tiên bộ và mang tính định hướng lâu dài, phản ánh mong muốn gắn kết phát triển với công bằng toàn cầu. Dù gặp nhiều trở ngại về chính trị và pháp lý, tiến trình thúc đẩy Công ước quốc tế về quyền phát triển sẽ vẫn là một trong những nội dung trung tâm trong quản trị toàn cầu về quyền con người trong thập niên tới. Do sự khác biệt, bất đồng mang tính nguyên tắc và cơ bản giữa nhóm các nước đang phát triển và các nước phát triển như trên, dự báo trong thời gian tới quá trình thương lượng công ước quốc tế về quyền phát triển tại Đại hội đồng Liên hợp quốc sẽ còn khó khăn, phức tạp, nhiều chia rẽ. Về lý thuyết, với ưu thế về số lượng, các nước đang phát triển có thể giành được đa số phiếu nếu tiến hành biểu quyết trong giai đoạn 2025-2030, cho phép Đại hội đồng Liên

<sup>7</sup> Mihir Kanade, “The right to international solidarity and the right to development,” in *Research Handbook on International Solidarity and the Law* (Edward Elgar Publishing, 2024), 122-142.

hợp quốc ban hành nghị quyết chấp thuận việc mở ký Công ước quốc tế về quyền phát triển và khởi động quy trình phê chuẩn tại các quốc gia thành viên. Trong hệ thống nhân quyền Liên hợp quốc, quyền phát triển sẽ được lồng ghép mạnh mẽ hơn vào các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), các báo cáo nhân quyền quốc gia theo cơ chế UPR và các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng năng lực. Tại các diễn đàn đa phương quốc tế, quyền phát triển sẽ tiếp tục đan xen trong thảo luận giữa các nước phát triển và đang phát triển, đặc biệt về trách nhiệm quốc tế, tài trợ, khí hậu, công nghệ và nợ công. Trong tiến trình này, các tổ chức phi chính phủ, “xã hội dân sự” sẽ có vai trò ngày tích cực, đặc biệt là các tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực công bằng môi trường, phát triển bền vững và quyền kinh tế, xã hội.

### *Quyền môi trường*

So với quyền phát triển, quyền môi trường có lịch sử phát triển ngắn hơn và cũng ít gây tranh cãi hơn, song quan điểm của các nước còn nhiều khác nhau. Ban đầu, các hội nghị, văn kiện của Liên hợp quốc chưa đề cập trực tiếp đến khái niệm “quyền môi trường”, chỉ nêu các vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường. Một trong những văn kiện sớm nhất liên quan đến quyền này là Tuyên bố Stockholm 1972 được thông qua tại Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường con người tổ chức tại Stockholm (Thụy Điển), trong đó đã thừa nhận về nguyên tắc tầm quan trọng của “môi trường sống chất lượng”.<sup>8</sup>

Tại các diễn đàn Liên hợp quốc giai đoạn 2021-2025, quyền môi trường đang là chủ đề nóng và thu hút được nhiều sự quan tâm của các

<sup>8</sup> “Con người có quyền cơ bản về tự do, bình đẳng và các điều kiện sống đầy đủ, trong một môi trường chất lượng cho phép một cuộc sống có phẩm giá và hạnh phúc, và con người có trách nhiệm thiêng liêng trong việc bảo vệ và cải thiện môi trường cho các thế hệ hiện tại và tương lai.” Toàn văn Tuyên bố Stockholm 1972, <https://www.un.org/en/conferences/environment/stockholm1972>.

nước do có nhiều nội dung chính trị và pháp lý, còn tồn tại nhiều ý kiến khác nhau và đang trong quá trình xây dựng “luật chơi”. Gần đây, Tổng Thư ký Liên hợp quốc và Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc thường xuyên nhấn mạnh ba nguy cơ khủng hoảng có tác động lớn nhất đối với quyền con người là biến đổi khí hậu, ô nhiễm, và suy thoái môi trường tự nhiên. Ba nguy cơ lớn này gây tác động trầm trọng tới quyền lương thực, nước sạch, giáo dục, nhà ở, sức khỏe, phát triển và sinh tồn. Giải quyết thành công ba thách thức này là nhiệm vụ cấp thiết ở các khía cạnh nhân đạo, nhân quyền, phát triển và xây dựng hòa bình bền vững.

Quá trình thúc đẩy quyền môi trường tại Liên hợp quốc đã đạt được một số bước tiến hướng tới mục tiêu xây dựng một văn kiện pháp lý quốc tế mang tính ràng buộc (công ước) về quyền môi trường. Kết quả đáng kể nhất là năm 2021 Hội đồng Nhân quyền và sau đó năm 2022 Đại hội đồng Liên hợp quốc đã bỏ phiếu thông qua hai nghị quyết mang tính cột mốc công nhận tầm quan trọng của môi trường sạch, an toàn, vệ sinh và bền vững đối với thụ hưởng quyền con người.<sup>9</sup> Trước đó, các dự thảo

---

<sup>9</sup> Nhóm nòng cốt liên khu vực thúc đẩy vấn đề quyền môi trường tại Liên hợp quốc (bao gồm Thụy Sĩ, Xlô-vê-ni-a, Man-đi-vơ, Cô-xta Ri-ca và Ma-rốc) đã tích cực phối hợp với các nước, các tổ chức quốc tế, giới học giả và các tổ chức phi chính phủ thúc đẩy việc thừa nhận quyền môi trường và từng bước làm rõ nội hàm của quyền này ở tại các diễn đàn của Liên hợp quốc, khu vực và ở các quốc gia. Cụ thể, tại Khóa 48 (tháng 10/2021), Hội đồng Nhân quyền đã thông qua nghị quyết HRC 48/13 với 43 phiếu thuận, 0 phiếu chống và 4 phiếu trắng về chủ đề “*The human right to a clean, healthy and sustainable environment*”. Sau đó, Đại hội đồng Liên hợp quốc Khóa 76 (tháng 7/2022) đã bỏ phiếu thông qua Nghị quyết A/RES/76/300 về “*The human right to a clean, healthy and sustainable environment*” với 161 phiếu thuận, 8 phiếu trắng và 0 phiếu chống, trong đó Việt Nam bỏ phiếu thuận. Về lập trường bỏ phiếu các nước đối với nghị quyết HRC 48/13 của Hội đồng Nhân quyền và nghị quyết A/RES/76/300 của Đại hội đồng Liên hợp quốc, chỉ có Nga, Trung Quốc tiếp tục duy trì phiếu trắng từ Hội đồng Nhân quyền sang Đại hội đồng; Ấn Độ, Nhật Bản chuyển sang phiếu thuận và có thêm 6 phiếu trắng của Bê-la-rút, Cam-pu-chia, Ê-ti-ô-pi-a, Ki-rơ-gi-xtan, I-ran và Xy-ri. Trước khi hai nghị quyết này được Hội đồng Nhân quyền và Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua, Hội đồng Nhân quyền chưa có nghị quyết riêng nào về quyền môi

ngiht quyết ở Hội đồng Nhân quyền và Đại hội đồng về quyền môi trường mới chỉ dừng ở mức độ kêu gọi, khuyến khích các nước bảo vệ môi trường bền vững vì quyền con người, và không có tính ràng buộc pháp lý. Hai nghị quyết HRC 48/13 và A/RES/76/300 là bước tiến quan trọng về mặt luật pháp quốc tế trong quá trình vận động một số nước EU và Mỹ La-tinh thừa nhận quyền môi trường và là cơ sở để thúc đẩy quyền này ở các khóa họp Hội đồng Nhân quyền tiếp theo, tại Đại hội đồng Liên hợp quốc và xa hơn là xây dựng Công ước quốc tế mới về quyền môi trường. Ở cấp độ khu vực, vấn đề quyền môi trường đã đạt các tiến độ khác nhau nhưng chưa gắn với tiến trình ở Liên hợp quốc. Trong các tổ chức, diễn đàn khu vực, các nước cũng thể hiện sự quan tâm, ưu tiên khác nhau đến quyền môi trường.<sup>10</sup> Ở cấp độ quốc gia, đến nay có khoảng 100 nước đã thừa nhận quyền môi trường trong nội luật ở các mức độ khác nhau (trong Hiến pháp và trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan).<sup>11</sup>

Về nội dung của “quyền môi trường” trong các văn kiện quốc tế hiện nay, quyền này thuộc nhóm các quyền kinh tế, văn hóa, xã hội nhưng trên thực tế cũng liên quan đến các quyền dân sự, chính trị, nhất là quyền tự do lập hội, hội họp và biểu đạt, song còn nhiều điểm chưa sáng

---

trường mà chỉ có các nghị quyết liên quan đến nhân quyền và môi trường (HRC 2016 31/8; 2017 34/20; 2018 37/8; 2019 40/11).

<sup>10</sup> Có thể kể đến một số văn kiện, tuyên bố liên quan đến quyền môi trường như Hiến chương châu Phi về Nhân quyền và Quyền của các Dân tộc năm 1981, Nghị định thư bổ sung năm 1988 cho Công ước châu Mỹ về nhân quyền trong lĩnh vực quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (Nghị định thư San Salvador), Hiến chương Á Rập về Nhân quyền năm 2004, Công ước năm 1998 về Tiếp cận thông tin, Sự tham gia của công chúng vào việc ra quyết định và Tiếp cận công lý trong các vấn đề môi trường (Công ước Aarhus) và Tuyên ngôn Nhân quyền ASEAN 2012.

<sup>11</sup> Christophe Golay and Baïna Ubushieva, *The human right to a clean, healthy and sustainable environment: understanding its scope, states obligations and links with other human rights*, Geneva Academy of International Humanitarian Law and Human Rights (March 2024).

tỏ và còn phải tham vấn, phát triển thêm rất nhiều. Nội hàm cụ thể về quyền môi trường chưa bao giờ được quy định cụ thể ở một công ước quốc tế riêng nên chưa có cơ sở pháp lý quốc tế chặt chẽ để ràng buộc nghĩa vụ pháp lý của các nước. Do chưa có sự thống nhất rộng rãi về việc xác định phạm vi, nội hàm của quyền này nên nội hàm của quyền môi trường vẫn chủ yếu dựa vào các quyền đã được ghi nhận khác.

Trong các nghị quyết liên quan được Hội đồng Nhân quyền và Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua, quyền môi trường có hai nhóm thành tố chính về thể chế và nội dung. (i) *Các thành tố thể chế bao gồm*: tiếp cận thông tin môi trường, sự tham gia của công chúng vào việc ra quyết định về môi trường, và tiếp cận công lý với các biện pháp khắc phục hiệu quả; (ii) *Các thành tố về nội dung bao gồm*: thiết lập, duy trì và thực thi các tiêu chuẩn môi trường thực chất nhằm bảo vệ các thành phần của môi trường như không khí trong lành, khí hậu an toàn, hệ sinh thái và đa dạng sinh học lành mạnh, môi trường không độc hại mà con người có thể sống, làm việc, học tập và vui chơi, nước sạch và vệ sinh đầy đủ, thực phẩm lành mạnh và được sản xuất bền vững cùng nghĩa vụ không phân biệt đối xử và bảo vệ những người dễ bị tổn thương nhất.<sup>12</sup>

Quyền môi trường chưa nhận được sự ủng hộ của các nước lớn hoặc nền kinh tế lớn (trừ một số nước Tây Âu). Trong EU, Đức là nước tiên phong ủng hộ quyền môi trường, cho rằng quyền môi trường vốn đã có trong Công ước ICCPR và ICESCR nên cộng đồng quốc tế cần sớm thể chế hóa việc thừa nhận rộng rãi quyền này. Trong các nước phản đối quyền này có nhiều nước phương Tây chủ chốt như Mỹ, Anh, Ca-na-đa, Ô-xtrây-li-a, Đan Mạch, Na Uy, Ba Lan và hai nước lớn là Nga và Trung Quốc.<sup>13</sup> Trong ASEAN, Thái Lan là nước thúc đẩy vấn đề quyền môi

<sup>12</sup> Như trên.

<sup>13</sup> Mỹ cho rằng hiện không có cơ sở pháp lý để thừa nhận quyền môi trường và các nghị quyết của Hội đồng Nhân quyền không thể tạo ra nghĩa vụ pháp lý mới cho Mỹ liên

trường tích cực nhất, chủ yếu thông qua hoạt động của Ủy ban liên Chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR). Thực tiễn hoạt động của các Ủy ban của các công ước (về các quyền con người khác), các Thủ tục đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền và các cơ quan hợp tác phát triển của Liên hợp quốc liên quan đến môi trường còn phức tạp, có thiên hướng “chính trị hóa” các vấn đề môi trường, đặc biệt là yêu cầu các nước phải bảo vệ các “nhà hoạt động môi trường”, “người bảo vệ nhân quyền hoạt động trong lĩnh vực môi trường” hay “không gian dân sự” trong lĩnh vực môi trường.

*Dự báo đến năm 2030*, khả năng thúc đẩy việc xây dựng, tham vấn, thương lượng dự thảo Công ước quốc tế về quyền môi trường còn thấp, chưa có đủ các điều kiện khả thi. Liên hợp quốc sẽ tập trung xây dựng các văn kiện ít mang tính ràng buộc hơn, có thể dưới dạng Tuyên bố chính trị. Bên cạnh đó, Liên hợp quốc và các tổ chức thành viên sẽ lồng ghép việc nâng cao nhận thức về quyền môi trường vào hoạt động của các Ủy ban của các công ước về các quyền con người khác, các Thủ tục Đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền, và các cơ quan hợp tác phát triển; và tiếp tục thúc đẩy các nước thừa nhận rộng rãi, có cam kết chính trị và pháp lý rõ ràng đối với quyền được sống trong môi trường trong sạch, an toàn và bền vững.

*Về khả năng hợp tác*, các quốc gia dù còn duy trì cách tiếp cận và quan điểm đa dạng xoay quanh quyền này, ứng phó với biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường đã trở thành vấn đề ưu tiên trong tổng thể chính sách bảo vệ quyền con người của hầu hết các nước, nên có nhiều tiềm

---

quan đến quyền môi trường. Thụy Điển bảo lưu quan điểm do lo ngại sẽ bị ràng buộc trách nhiệm pháp lý và cam kết nguồn lực để bảo vệ và thúc đẩy quyền này. Na Uy và Thụy Điển nêu ưu tiên về biến đổi khí hậu và môi trường nhưng lại khẳng định nghị quyết HRC 48/13 không có hiệu lực pháp lý và không thể đóng vai trò tiền lệ trong các cuộc thương lượng tương lai về một văn kiện pháp lý quốc tế có tính ràng buộc về quyền môi trường. Toàn văn các phát biểu của đại diện các nước này khi Hội đồng Nhân quyền xem xét thông qua Nghị quyết 48/13, có thể xem tại <https://tinyurl.com/mr6hadr6>.

năng hợp tác đa phương và song phương trong hai lĩnh vực này. Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc sẽ tăng cường hợp tác với Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) để đẩy mạnh bảo vệ những “người bảo vệ nhân quyền”, “không gian dân sự” trong lĩnh vực môi trường và lồng ghép quyền con người vào tất cả các tiến trình thương lượng liên quan của Liên hợp quốc, đặc biệt là thúc đẩy việc thừa nhận quyền môi trường. Do Hội đồng Nhân quyền chưa đạt được nhận thức chung về sự thừa nhận đầy đủ quyền môi trường, nhiều nước và tổ chức phi chính phủ (NGO) thân phương Tây sẽ tiếp tục yêu cầu Hội đồng Nhân quyền và Đại hội đồng Liên hợp quốc hành động với quyết tâm, nguồn lực và ưu tiên lớn hơn trong vấn đề này.

### **Sự tham gia, đóng góp của Việt Nam trong quá trình định hình các quyền con người mới và một số khuyến nghị chính sách**

Việt Nam luôn xác định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng đất nước; con người là trung tâm của các chính sách kinh tế - xã hội; thúc đẩy và bảo vệ quyền con người là nhân tố quan trọng cho sự phát triển bền vững, bảo đảm thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Việt Nam đều nhằm phấn đấu cho mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”, tất cả vì con người và cho con người. Chủ trương, chính sách nhất quán này của Việt Nam được đúc rút từ các yếu tố: lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc; truyền thống, bản sắc văn hóa Việt Nam; nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; những nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người được hầu hết các dân tộc trên thế giới thừa nhận và thực tiễn, những yêu cầu đặt ra trong công cuộc đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

Trên cơ sở đó, Việt Nam tôn trọng và bảo đảm các quyền tự do cơ bản của người dân với cách tiếp cận toàn diện về quyền con người, cả về kinh tế, văn hóa, xã hội, dân sự, chính trị, không xem nhẹ bất kỳ quyền nào. Đến nay Việt Nam đã tham gia 7/9 công ước nhân quyền quốc tế cơ bản và Cơ chế Rà soát định kỳ phổ quát (UPR) qua bốn chu kỳ (từ năm 2006 đến nay); luôn thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ, cam kết quốc tế trong những cơ chế này; tham gia các phiên báo cáo, đối thoại định kỳ và thường kỳ với các Ủy ban công ước nhân quyền quốc tế và với các nước, các đối tác trong khuôn khổ cơ chế UPR và các đối thoại nhân quyền song phương.

Trong giai đoạn 2021-2025, vai trò, vị thế của Việt Nam tại Liên hợp quốc và trong quan hệ với các nước lớn, các đối tác quốc tế chủ chốt ngày càng được nâng cao, coi trọng. Đây là thuận lợi đáng kể để Việt Nam đóng góp vào việc xây dựng những giá trị chung của nhân loại và công tác quản trị toàn cầu trong lĩnh vực quyền con người của Liên hợp quốc, và thúc đẩy cộng đồng quốc tế đạt được nhận thức chung trên những vấn đề được quan tâm rộng rãi, ít khả năng bị chính trị hóa, nhận được sự ủng hộ của các nước, nhóm nước quan trọng. So với tiến trình xây dựng, thương lượng 9 công ước con người cơ bản trước đây, Việt Nam hiện nay đã có điều kiện tham gia sớm, chủ động hơn trong quá trình xây dựng các quyền con người mới. Qua đó, Việt Nam có nhiều cơ hội đóng góp các nội dung phù hợp với ưu tiên, lợi ích của một quốc gia đang phát triển, các nguyên tắc cơ bản của quan hệ quốc tế trong Hiến chương Liên hợp quốc, hạn chế việc các vấn đề nhân quyền bị chính trị hóa, lợi dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia có chủ quyền. Bên cạnh đó, Việt Nam đã phát huy được nhiều điểm chung và đưa vào dự thảo Công ước về quyền phát triển và các văn kiện hiện có của Liên hợp quốc về quyền môi trường các thành tố phù hợp với chủ trương, chính sách trong nước về phát triển bền vững, bao trùm và bảo vệ môi trường. Trong quá trình này, Việt Nam cũng đã xây dựng, triển

khai tốt hơn các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật ngày càng tiến bộ, tương thích với các tiêu chuẩn, xu thế lớn của thế giới về các quyền con người mới.

Nhân quyền là lĩnh vực rộng, có tính phổ quát cao và thể hiện giá trị chung của nhân loại song cũng thường bị chính trị hóa, để một số nước lợi dụng như một công cụ chính của chính sách đối ngoại nhằm áp đặt, gây áp lực và can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác. Trong xu thế chung của quá trình phát triển các quyền con người mới và điều chỉnh, cập nhật nội dung các quyền con người truyền thống, các nước và các nhóm nước lớn còn có cách tiếp cận khác nhau và có nhiều cọ xát, đấu tranh về quan điểm, lợi ích. Do đó, trong quá trình xây dựng, phát triển các khái niệm quyền con người mới, Việt Nam cũng đối mặt với một số thách thức.

“Quyền phát triển” và “quyền môi trường” cũng có những nội dung tương đồng với một số quyền con người được quy định ở các công ước khác mà đã từng bị lợi dụng để can thiệp vào nội bộ các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Đối với quyền môi trường, Việt Nam đã ghi nhận quyền môi trường trong Hiến pháp 2013 (Điều 43). Một mặt, Việt Nam có lợi ích trong việc chia sẻ quan tâm chung của quốc tế và khu vực về bảo đảm môi trường cho người dân và cộng đồng. Mặt khác, Việt Nam cũng có lợi ích trong phát triển các khái niệm và cơ chế về quyền môi trường mà không tạo thêm gánh nặng chồng chéo, phi lý đối với Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng cần cân nhắc kỹ các yêu cầu kiện toàn khung pháp lý hành chính, hình sự và thực thi pháp luật trong nước để xử lý các cá nhân, tổ chức vi phạm quyền môi trường và mức độ cam kết chính trị, sau đó là nghĩa vụ pháp lý phát sinh khi gia nhập công ước quốc tế về quyền này (nếu một công ước như vậy được xây dựng trong tương lai).

*Đối với triển khai ở trong nước*, đặc biệt cần tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, các cơ sở nghiên cứu để nghiên cứu về các vấn đề quyền con người mới, thúc đẩy sự tham gia trực tiếp của các bộ, ngành, các cơ sở nghiên cứu tại các diễn đàn quốc tế liên quan và xây dựng các cơ chế liên ngành, xác định đầu mối chủ trì công tác nghiên cứu, trong đó ưu tiên hướng đến các cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện các văn kiện quốc tế liên quan sau khi Việt Nam tham gia.

### **Kết luận**

Trong những thập kỷ gần đây và đặc biệt là trong giai đoạn 2021-2025, Liên hợp quốc đã đẩy mạnh việc xây dựng, mở rộng các nội dung mới về quyền con người nhằm ứng phó với các thách thức toàn cầu lớn như biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, đại dịch Covid-19 và nhu cầu bảo vệ các nhóm yếu thế. Trên cơ sở kế thừa các nội dung của các công ước nhân quyền cơ bản đã được thông qua và để ứng phó với các xu hướng lớn, các thách thức an ninh phi truyền thống mới đang nổi lên mạnh mẽ, các nội dung quyền con người được mở rộng, phát triển trong giai đoạn này tương đối đa dạng, được pháp điển hóa và thể chế hóa ở nhiều mức độ khác nhau. Trong đó, quyền phát triển và quyền môi trường đạt được nhiều bước tiến đáng kể, mang tính cột mốc nhất, bên cạnh các nội dung khác đang được tích cực thúc đẩy hiện nay như quyền con người thời đại kỹ thuật số, bình đẳng giới và lồng ghép quyền con người trong các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs).

Trong quá trình này, Việt Nam với tư cách là thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023-2025 và đang tái ứng cử và tích cực chuẩn bị cho việc đảm nhiệm vai trò thành viên nhiệm kỳ 2026-2028 đã thể hiện rõ vai trò, cách tiếp cận và những đóng góp cụ thể thông qua việc tham gia các phiên họp, đóng góp ý kiến, đồng bảo trợ nghị quyết và thúc đẩy các sáng kiến về quyền con người mang tính xây

dựng, cân bằng và dựa trên đối thoại. Việt Nam cũng luôn phối hợp hiệu quả với các nước có quan điểm và hoàn cảnh tương đồng, nhất là các nước đang phát triển, để đảm bảo lợi ích quốc gia và các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc, đặc biệt là đề cao chủ quyền quốc gia, nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ, tôn trọng điều kiện thực tiễn, truyền thống, văn hóa đa dạng của các quốc gia có chủ quyền trong bảo vệ và thúc đẩy quyền con người. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng có thể học hỏi, rút kinh nghiệm từ quá trình các nước tập hợp lực lượng, triển khai xây dựng, mở rộng các nội dung quyền con người mới tại Liên hợp quốc, đặc biệt là tham gia sớm và chủ động trong quá trình “định hình luật chơi” trong lĩnh vực này. Điều này rất có ý nghĩa và là cơ sở hữu ích để nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ngành, cơ quan trong nước, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả tham gia quản trị toàn cầu trong lĩnh vực quyền con người của Việt Nam và thúc đẩy sự thụ hưởng quyền con người ở trong nước ngày càng tốt hơn trong bối cảnh mới./.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

#### **Tiếng Việt**

1. Bùi Thanh Sơn. *Hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2016.
2. Đặng Đình Quý. *Chủ nghĩa đa phương trên thế giới và đối ngoại đa phương Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2019.
3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. *Các văn kiện quốc tế, khu vực về quyền con người*. Hà Nội: Nxb. Lý luận chính trị, 2023.
4. Lê Hoài Trung. *Đối ngoại đa phương Việt Nam trong thời kỳ chủ động và tích cực hội nhập quốc tế*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2017.

5. Tường Duy Kiên, Nguyễn Thị Thanh Hải. *Cơ chế quốc tế, khu vực và quốc gia về thúc đẩy và bảo vệ quyền con người*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2022.

#### **Tiếng Anh**

6. Clapham, Andrew. *Human Rights: A Very Short Introduction*. 2nd ed. Chapter 2: “The Historical Development of International Human Rights.” Oxford: Oxford University Press, 2015.
7. Golay, Christophe, and Baïna Ubushieva. *The Human Right to a Clean, Healthy and Sustainable Environment: Understanding Its Scope, States Obligations and Links with Other Human Rights*. Geneva: Geneva Academy of International Humanitarian Law and Human Rights, March 2024.
8. Kanade, Mihir. “The Right to International Solidarity and the Right to Development.” In *Research Handbook on International Solidarity and the Law*, 122-142. Cheltenham: Edward Elgar Publishing, 2024.
9. King, Samuel, and Inés M. Pousadela. “The UN Human Rights Council: Challenges and Opportunities for Reform.” *ENSURED Research Report No. 8* (May 2025): 1-37.
10. Prato, Stefano. “The Right to Development?” *Development* 65 (2022): 103-105. <https://doi.org/10.1057/s41301-022-00358-9>.
11. United Nations Environment Programme. *Stockholm Declaration: Declaration on the Human Environment*. Environment Law Guidelines and Principles No.1. Nairobi: UNEP, June 16, 1972.